TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THẾ** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2025/HS-ST
Ngày 17- 03- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Ngô Phiên
2. Ông Thân Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mai- Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Triệu Đình T, sinh năm 1988 tại xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Tài T1, sinh năm 1952 và bà: Triệu Thị C, sinh năm 1959. Vợ: Hà Thị D, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại- Có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Duy V, sinh năm 1978 tại xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Duy T2, sinh năm 1940 và bà: Ngô Thị L, sinh năm 1950. Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/10/2003, bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "cố ý gây thương tích", phạt tiền 100.000đồng.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại- Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn T3, sinh năm 1972 (đã chết).

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn N, sinh năm 2003; Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt Ủy quyền cho bà Phạm Thị B (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2024)- Vắng mặt.

3. Chị Trần Thu H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt Ủy quyền cho bà Phạm Thị B (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2024)- Vắng mặt.

4. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1931; Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt Ủy quyền cho bà Phạm Thị B (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2024)- Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

2. Anh Bùi Duy L2, sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

3. Công ty TNHH P; Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang - do bà Nguyễn Thị Đ đại diện- Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt

2. Anh Đặng Dùm C1, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt

3. Anh Đặng Quầy M, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn Y, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH P (sau đây gọi tắt là Công ty P), địa chỉ tại bản Đồn, xã C, huyện Y được thành lập từ tháng 10/2023 do Bùi Duy V, sinh năm 1978, trú tại bản Đồn, xã C, huyện Y Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có ngành nghề đăng ký kinh doanh là sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Ngày 01/6/2024, Công ty P có kế hoạch lắp đặt hai máy cắt ván nên thông báo cho công nhân nghỉ làm việc và chỉ sử dụng một số công nhân dọn dẹp, phân loại

ván ép trong đó có ông Trần Văn T3, sinh năm 1972, trú tại bản T, xã Đ, huyện Y (là công nhân hợp đồng thời vụ của Công ty P). Khoảng hơn 14 giờ ngày 01/6/2024, Triệu Đình T, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái là công nhân vận hành máy ép ván nóng (tuy được nghỉ làm việc ngày 01/6/2024 nhưng T không về nhà mà ở lại Công ty) ra xưởng chơi và thấy mọi người đang dọn dẹp nên T tự ý tham gia dọn dẹp cùng một số công nhân khác. Quá trình dọn dẹp thấy xe nâng hàng của Công ty P để trong xưởng (trên xe cắm sẵn chìa khóa) nên T tự ý lên xe nâng hàng nổ máy khởi động và điều khiển xe nâng hàng để thực hiện công việc trong xưởng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe nâng di chuyển các tấm ván ép phủ phim ra khu vực hiên cửa xưởng để đóng thành kiện hàng ván ép hoàn chỉnh. Quá trình T điều khiển xe nâng các kiện hàng ván ép (mỗi kiện hàng có 65 tấm ván ép, mỗi tấm có kích thước độ dày ≈1,5cm, rộng 1,22m, dài 2,44m; nặng khoảng 27 kg/tấm), thì kiện hàng không được chằng buộc cố định vào xe nâng. T điều khiển xe nâng và đưa cần nâng (càng nâng) nhấc kiện hàng lên cao cách mặt nền xi măng khoảng 1,2m và di chuyển kiện hàng từ đầu cửa xưởng của Công ty ra phía ngoài hiên của xưởng. Lúc này, ông Trần Văn T3 tay cầm 02 giá pallet gỗ đi phía trước xe nâng mục đích để đặt các giá pallet gỗ xuống vị trí đóng kiện hàng ở hiên cửa xưởng để T điều chỉnh càng xe nâng hạ các kiện hàng lên các tấm pallet để chằng buộc. Khi ông T3 đang cúi người đặt giá pallet gỗ xuống nền bê tông để T điều chỉnh càng nâng hạ các kiện hàng vào vị trí giá pallet do ông T3 đặt dưới nền bê tông thì các tấm pallet của kiện hàng trên xe nâng bị trôi trượt khỏi càng nâng và đổ đè lên người ông T3. Sau đó, ông T3 được đưa đi cấp cứu tại cơ sở y tế nhưng do bị thương nặng nên ông T3 đã tử vong.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra hệ thống camera an ninh Công ty P và tiến hành trích xuất 01 đoạn video clip tên "20240601185704139"-K98415881-hc DownloodP-Camera 01-1-video", thời lượng từ 17 giờ 10 phút 00 giây đến 17 giờ 15 phút 30 giây, dung lượng 67,9MB từ 01 đoạn mắt camera được lắp đặt tại cửa Công ty; 01 đoạn video clip tên "20240601192935204-K98415881-hc DownloodP-Camera 01-7-video", thời lượng từ 17 giờ 8 phút 00 giây đến 17 giờ 13 phút 02 giây, dung lượng 33,6MB từ 01 mắt camera được lắp đặt tại cửa Công ty và tiến hành sao lưu 02 đoạn video clip vào trong 01 đĩa DVD và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2024, anh Bùi Duy L2, sinh năm 2000, trú tại Bản Đ, xã C, huyện Y giao nộp: 01 (một) xe nâng chuyên dụng, nhãn hiệu TOYOTA màu sơn vàng, không gắn biển kiểm soát, loại 52-8FD30, mẫu: AMLG-VA451, số khung 508FDJ35-11033, sản xuất tháng 3/2007, trọng lượng 4270kg, sức nâng tối đa 3500MM.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ chết người ngày 01/6/2024 tại bản Đồn, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang được xác định tại hiên bên trái phía trước xưởng ép ván của Công ty P. Hiên bên trái hướng từ ngoài nhìn vào có kích thước (8,5 x 10,04)m. Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường thấy sát tường phía trước bên trái của xưởng ép ván để 01 can nhựa màu xanh loại 20 lít, bên trong chứa chất lỏng (dầu) và 01 pallet bằng gỗ (giá đỡ kệ hàng) có kích thước (1,22 x 0,1 x 0,09)m; 01 thùng kim loại màu xanh (thùng dầu) có kích thước cao 0,87m, đường kính 0,57m. Tại vị trí cách tường phía trước bên ngoài, bên trái của xưởng 1,47m và cách mép tường phía ngoài của phòng ngủ công nhân 0,67m có kê nhiều pallet tạo thành khối kích thước (0,92 x 1,1)m. Tại vị trí trên mặt sàn hiên sát mép bờ tường ngăn cách giữa hiên và lề đường có kê nhiều thùng kim loại (thùng dầu), thùng kim loại cao 0,87m, đường kính 0,57m. Tại vị trí phía giữa trên mặt sân hiên bên trái hướng từ ngoài vào cách mép tường bên trái phía ngoài cửa xưởng 3m và cách mép lối lên xuống giữa đường và lên xưởng 4,68m phát hiện đám chất dịch màu nâu đỏ kích thước (0,9 x 0,5)m, ký hiệu số (1). Từ vị trí tâm của đám chất dịch màu nâu đỏ về hướng Đông Nam 0,9m phát hiện 01 chiếc dép nhựa bên trái màu trắng, dạng có lỗ tròn, dép cách tường phía ngoài hiên bên trái 3,3m, dép ký hiệu số (2). Quá trình khám nghiệm phát hiện tại pallet nằm sát tường phía ngoài cửa xưởng ép ván phía trước (hiên bên trái) có bám dính tạp chất màu nâu đỏ kích thước (3 x 1,5)cm, pallet có kích thước (1,22 x 0,1 x 0,09)m, ký hiệu số (3), một đầu pallet bị gãy vỡ. Trên bề mặt nền hiên bên trái hướng từ ngoài vào xưởng, tiếp giáp với bờ tường phía Đông của hiên có để rải rác các tấm pallet gỗ. Tại vị trí phía dưới mái hiên trước cửa xưởng ép ván có lắp đặt 01 camera nhìn về hướng N, mắt camera cao cách nền hiên 5,3m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ đám chất dịch màu nâu đỏ tại vị trí ký hiệu số (1); thu 01 chiếc dép bên trái, dép nhựa màu trắng có lỗ tròn tại vị trí ký hiệu số (2); thu giữ 01 pallet gỗ có kích thước đặc điểm mô tả như trên tại vị trí số (3) có biên bản niêm phong kèm theo.

Ngày 18/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc xác định số khung, số máy, thiệt hại hư hỏng của 01 xe nâng chuyên dụng, nhãn hiệu TOYOTA màu sơn vàng, không gắn biển kiểm soát, loại 52-8FD30, mẫu: AMLG-VA451, số khung 508FDJ35-11033. Kết quả kiểm tra xác định xe nâng trên không bị hư hỏng hay mất mát đồ vật, linh kiện gì.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Trần Văn T3 thể hiện:

1. Khám bên ngoài: Mặc ngoài áo rằn ri màu xanh xám, quần dài màu nâu, bên trong mặc áo phông cộc tay màu xanh, quần lót màu đen, quần áo mặc ngoài bám dính bụi đất và chất màu nâu đỏ. Tử thi là ông Trần Văn T3, sinh năm 1972, ở bản T, xã Đ, huyện Y; chiều dài tử thi 1,52m, thể tạng phát triển bình thường; tình trạng tử thi lạnh, cứng xác.

Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu tóc đen để trung bình, biến dạng vùng đầu mặt; Vùng trán đỉnh chẩm có diện dập rách da để lộ xương hộp sọ và tổ

chức não; Vùng mặt có nhiều vết xây xát da bầm tím trên diện kích thước (18x16)cm, vỡ phức tạp toàn bộ xương hộp sọ, gãy vỡ phức tạp xương hàm, mặt; Vùng ngực, bụng có nhiều tổn thương xây xát bầm tím da trên diện (48x43)cm. Gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên; Biến dạng cánh tay trái, gãy kín 1/3 trên xương cánh tay trái; Mặt sau khuỷu tay trái có diện xây xát da kích thước (6x 5)cm; Gối, cẳng chân phải có diện xây xát bầm tím da trên diện kích thước (37x 11)cm; Dập nát rách da để lộ cơ xương cổ chân và gót chân phải. Gãy phức tạp xương bàn chân phải. Dập nát rách da để lộ cơ gân xương cẳng chân và bàn chân trái kích thước (21x13)cm. Gãy phức tạp 1/3 dưới hai xương cẳng chân và xương bàn chân trái; Mặt sau vai phải có vết xây xát da kích thước (3x2)cm; Vùng thắt lưng có diện xước, xây xát rách da trên diện (31x23)cm; Gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải; Dập rách da vùng bừu và mặt dưới đầu dương vật kích thước (6x4)cm.

2. Mổ tử thi: Kiểm tra tổn thương dập rách da vùng đầu thấy xương hộp sọ vỡ phức tạp thành nhiều mảnh, tổ chức não dập nát thoát ra ngoài. Quá trình khám nghiệm thu máu tử thi (dung dịch máu) cho vào ống nghiệm và niêm phong theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1436/KLGĐTT-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính: Trên cơ thể Trần Văn T3 có các tổn thương sưng nề, xước, xây xát, bầm tím, dập nát, rách da ở các vị trí: Đầu, mặt, thân mình, bộ phận sinh dục và tứ chi; Biến dạng vùng đầu mặt; Vùng trán - đỉnh - chẩm có diện dập, rách da để lộ xương hộp sọ và tổ chức não; Vỡ phức tạp toàn bộ xương hộp sọ và gãy phức tạp xương hàm - mặt; Gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên; Biến dạng cánh tay trái, gãy kín 1/3 trên xương cánh tay trái; Gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải; Dập nát, rách ra để lộ cơ, gân, xương cổ chân và gót chân phải; Gãy phức tạp xương bàn chân phải; Dập nát, rách da để lộ cơ, gân, xương cẳng chân và bàn chân trái, kích thước (21 x 13)cm; Gãy phức tạp 1/3 dưới hai xương cẳng chân và xương bàn chân trái.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Văn T3 do đa chấn thương: Chấn thương sọ não; chấn thương hàm - mặt; chấn thương ngực kín; dập nát tổ chức phần mềm; gãy xương chi trên và chi dưới.

Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương sưng nề, xước, xây xát, bầm tím, rách da được hình thành do tác động với vật tày có các hình dạng và bề mặt khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó, tổn thương vỡ phức tạp xương hộp sọ, xương hàm mặt, gãy xương lồng ngực, xương cánh tay, xương đùi, xương cẳng chân, xương bàn chân và dập nát tổ chức phần mềm do đè ép, tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên.

* Tại Bản kết luận giám định ADN số HT284.24/PY-XNSH ngày 07/6/2024 của V2 - Cục Q kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ trên 05 tăm bông thu chất dịch nâu đỏ tại vị trí ký hiệu 1 (M1) và dấu vết màu nâu đỏ trên bề mặt tấm Pallet gỗ gửi giám

định là máu người, có ADN nhiễm sắc thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi Trần Văn T3; không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Triệu Đình T.

* Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 1236/PY-XNĐH ngày 17/6/2024 của V2- Cục Q kết luận: Không tìm thấy E trong mẫu máu của Triệu Đình T; Tìm thấy E trong mẫu máu của Trần Văn T3, nồng độ 24,9mg/100ml máu; Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Trần Văn T3, Triệu Đình T; Không tìm thấy các độc chất trong mẫu máu của Trần Văn T3 và Triệu Đình T.

* Tại Bản kết luận kiểm tra, giám định an toàn (xe nâng hàng) số 25/2024/CVGĐ/VESC ngày 27/6/2024 của Công ty Cổ phần chứng nhận và kiểm định an toàn thiết bị Việt Nam kết luận:

1. Kết luận: Xe nâng hàng đã được kiểm tra và giám định đảm bảo an toàn với tải trọng 3000kg; Chu kỳ kiểm định với xe nâng hàng Nhãn hiệu TOYOTA, mã hiệu 52-8FD30 là 1 năm/1 lần (do thiết bị đã sử dụng trên 10 năm) theo QTKĐ17/2016/BLĐTBXH.

2. Kiến nghị: Đơn vị sử dụng phải tuân thủ nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy định an toàn sử dụng thiết bị và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ thiết bị; Định kỳ sát hạch kiểm tra kiến thức an toàn đối với công nhân vận hành thiết bị; Tuyệt đối không để thiết bị hoạt động quá tải quy định; Người vận hành máy phải được huấn luyện an toàn vận hành xe nâng hàng (theo Thông tư 06/2020/BLĐTBXH ngày 20/8/2020; Nghị định 44/2016/NĐ-CP; Nghị định 140/2018/NĐ-CP); chứng chỉ vận hành theo QCVN 25/2015/BLĐTBXH và các quy định pháp luật hiện hành.

* Tại Bản kết luận giám định số 1472/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 (hai) file video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định sau:

- File video có tên "20240601185704139_K98415881_hcDownloadP_ Camera 01_1_video.MOV; dung lượng: 64.7MB; thời lượng 05 phút 03 giây".

- File video có tên "20240601192935204_K98415881_hcDownloadP_ Camera 01_7_Video.MOV; dung lượng: 32.0 MB; thời lượng 05 phút 01 giây".

2. Trích xuất được 12 (mười hai) hình ảnh thể hiện diễn biến của sự việc trong các file video gửi giám định.

* Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động số 21/BB-ĐTTNLĐ ngày 08/7/2024 của Đoàn Điều tra tai nạn lao động tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Nguyên nhân gây ra tai nạn:

+ Công ty TNHH P mới chỉ thực hiện phổ biến nội quy an toàn, lao động và nội quy an toàn vận hành xe nâng hàng. Tuy nhiên, chưa thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định cho người lao động (trong đó, có ông Trần Văn T3 và Triệu Đình T). Do đó, ông T3 và T chưa nhận diện đầy đủ được mối nguy hiểm

tại nơi làm việc để phòng tránh. Khi T lái xe nâng, ông T3 đã đứng ở vùng nguy hiểm (trước vị trí càng xe nâng hàng), ván ép rơi xuống người gây tai nạn.

+ Triệu Đình T đã chủ quan, tự ý lái xe nâng hàng khi không được Công ty phân công; chưa đáp ứng đủ các điều kiện của người vận hành xe nâng hàng theo quy định; chưa được qua đào tạo chuyên môn, dẫn đến việc vận hành, nâng hạ làm kiện hàng rơi vào người ông T3 gây tai nạn.

- Kết luận về những người có lỗi:

+ Công ty TNHH P: Chưa thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định tại Nghị định 44/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 cuả Chính phủ. Chưa tiến hành kiểm định kỹ thuật an toàn đối với xe nâng hàng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 25:2015/BLĐTBXH về an toàn lao động đối với xe nâng hàng sử dụng động cơ, có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên. Chưa trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ cho người lao động làm việc ngày 01/6/2024 theo quy định tại Thông tư 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 20/11/2022.

+ Người lao động: Triệu Đình T đã chủ quan tự ý lái xe nâng hàng khi không được Công ty phân công; chưa đáp ứng đủ các điều kiện của người vận hành xe nâng hàng theo quy định; chưa được đào tạo về chuyên môn, dẫn đến chủ quan việc vận hành, nâng hạ kiện hàng và gây tai nạn đối với anh T3.

Ngày 23/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra cho bị cáo Triệu Đình T và Bùi Duy V xem lại file video. Kết quả: Bị cáo T và V đều xác định hình ảnh người đàn ông mặc áo dằn di dài tay và cần 03 tấm palet gỗ tại thời gian 17 giờ 10 phút 15 giây đến 17 giờ 10 phút 43 giây ngày 01/6/2024 thể hiện trên màn hình video ở trên file video là ông Trần Văn T3 là người bị T điều khiển xe nâng hàng màu vàng di chuyển các kiện hàng làm các tấm ván ép phủ phim đổ, đè lên người ông Thái tử V1.

Bị cáo T khai nhận: Buổi chiều ngày 01/6/2024, không phải là ngày làm việc của T. Tuy nhiên, do ở tại Công ty P nên T ra xưởng để chơi thì thấy mọi người đang dọn dẹp xưởng nên T tự ý cùng tham gia làm việc với các công nhân khác. Bản thân T không có chứng chỉ, bằng vận hành xe nâng hàng nhưng vì trước đó T có tự học vận hành, điều khiển xe nâng hàng nên khi thấy xe nâng hàng để trong xưởng, chìa khóa cắm sẵn ở xe không có ai điều khiển, T tự ý lên xe khởi động, điều khiển xe nâng di chuyển các tấm ván ép phủ phim trong xưởng. Quá trình di chuyển kiện hàng, do kiện hàng không được chằng buộc nên các tấm ván ép bị trôi, trượt khỏi cần xe nâng do T điều khiển đã đổ đè nên người anh T3. Hậu quả anh T3 tử vong. Lời khai của T phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Bùi Duy V khai nhận là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty P. Bản thân V là người chịu trách nhiệm chính phân công, chỉ đạo mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, trong đó có trách nhiệm về quản lý, hoạt động an toàn của các xe nâng tại Công ty P (là thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an

toàn lao động). Tuy nhiên, từ khi đưa vào vận hành hoạt động, V không giao xe nâng cho người đủ điều kiện vận hành (được huấn luyện an toàn, có chứng chỉ, bằng vận hành xe nâng hàng) theo quy định của pháp luật. V không xây dựng các biện pháp đảm bảo an toàn cho người trong khu vực hoạt động của xe nâng hàng, không có sổ giao ca đối với mỗi xe nâng hàng, không xây dựng quyết định bằng văn bản, bố trí công nhân điều khiển xe nâng hàng, khóa khởi động của xe nâng có 01 chìa khóa để vận hành, khởi động xe nâng hàng V không giao cho ai quản lý mà cắm tại xe nâng nên chiều ngày 01/6/2024, khi T không thấy ai điều khiển xe nâng và nhìn thấy xe nâng cắm sẵn chìa khóa, T tự ý điều khiển xe nâng để nâng các tấm ván ép phủ phim di chuyển từ trong xưởng ra ngoài cửa xưởng. Quá trình T điều khiển xe nâng hàng đã gây tai nạn dẫn đến ông Thái tử V1.

Hành vi của V vi phạm khoản 2, Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015 quy định: "Trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc là đảm bảo máy, thiết bị, vật tư…vận hành, bảo chì, bảo quản tại nơi làm việc theo quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động hoặc đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động được công bố, áp dụng theo nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động…" và mục 3.6.4.4, mục 3.6.4.6, mục 3.6.4.8, mục 3.6.4.9, mục 3.6.5 Điều 3 QCVN 25:2025/BLĐTBXH (ban hành theo Thông tư số 51/2015/TT-BLĐTBXH ngày 08/12/2015) quy định: "Phải có các biện pháp an toàn để đảm bảo cho người, vật tư, thiết bị và công trình trong khu vực hoạt động của xe nâng hàng"; "Mỗi xe nâng hàng phải có sổ giao ca. Trong đó có ghi nhận lại kết quả kiểm tra đầu ca và tình trạng an toàn của xe nâng hàng trong suốt quá trình làm việc"; "Phải có các biện pháp cụ thể ngăn cản có hiệu quả những người không có trách nhiệm tự ý đi vào khu vực làm việc của xe nâng hàng"; "Chìa khóa khởi động xe nâng hàng do người chịu trách nhiệm quản lý về sự hoạt động an toàn của xe nâng hàng giữ, chìa khóa thứ hai được bàn giao luân phiên cho người vận hàng"; "Việc bố trí công nhân điều khiển xe nâng hàng phải có quyết định bằng văn bản của người sử dụng lao động". Lời khai của Bùi Duy V phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ, quá trình điều tra xác định được:

- 01 (một) xe nâng hàng, nhãn hiệu TOYOTA, mã kiểu loại 52-8FD30, không gắn biển số, số khung 508FDJ3511033, số máy 2Z0109930, xe cũ qua sử dụng; 01 chìa khóa bằng kim loại của xe nâng là phương tiện, công cụ T sử dụng, vận hành gây nên cái chết của ông T3 vào ngày 01/6/2024 đều là tài sản chung của bị cáo Bùi Duy V và bà Nguyễn Thị Đ. Nay bà Đ ủy quyền cho Bùi Duy V nhận lại tài sản trên.

- 01 (một) chiếc dép nhựa, bên trái, màu trắng thu giữ tại hiện trường là của ông Trần Văn T3. Nay chị Phạm Thị B (vợ của ông T3) không đề nghị trả lại.

- 01 (một) tấm pallet gỗ có kích thước (1,22 x 0,1 x 0,09m), một đầu bị gãy vỡ thu giữ tại hiện trường là tài sản của Công ty P.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1978, ở bản T, xã Đ, huyện Y (vợ ông T3) là người đại diện gia đình tham gia tố tụng. Sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo Bùi Duy V- đại diện Công ty P đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình chị B số tiền 150.000.000 đồng; bị cáo Triệu Đình T đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình chị B số tiền 135.000.000 đồng, chị Phạm Thị Ba K yêu cầu đề nghị gì thêm về việc bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V và bị cáo T; bà Nguyễn Thị Đ không đề nghị gì về số tiền Công ty P đã bỏ ra bồi thường.

Từ hành vi nêu trên của các bị cáo Triệu Đình T, Bùi Duy V tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-YT ngày 13/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Triệu Đình T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Thế để xét xử về tội "Vô ý làm chết người", theo theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Duy V về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động", theo điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo Triệu Đình T thừa nhận đã có hành vi Vô ý làm chết người, bị cáo Bùi Duy V thừa nhận đã có hành vi Vi phạm quy định về an toàn lao động như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Bà Phạm Thị B- là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự, bà B đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và bị cáo V. Về dân sự: Bà Ba xác nhận đã được các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả thỏa đáng, cụ thể bị cáo Bùi Duy V đại diện cho Công ty P bồi thường số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), bị cáo Triệu Đình T bồi thường số tiền 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Vì vậy, bà Ba K yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo: Triệu Đình T về tội "Vô ý làm chết người", theo theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Duy V về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động", theo điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Triệu Đình T từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Vô ý làm chết người", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/3/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bùi Duy V từ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù đến 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng đến 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/3/2025.

Phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo Bùi Duy V từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Giao bị cáo Bùi Duy V cho UBND xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Triệu Đình T cho UBND xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc dép nhựa, bên trái, màu trắng, có nhiều lỗ tròn, dép cũ; 01 (một) tấm pallet gỗ kích thước (1,22 x 0,1 x 0,09m), một đầu bị gãy vỡ.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Duy V và bà Nguyễn Thị Đ 01 (một) xe nâng hàng, nhãn hiệu TOYOTA, mã kiểu loại 52-8FD30, không gắn biển số, số khung 508FDJ3511033, số máy 2Z0109930, xe cũ qua sử dụng; 01 chìa khóa bằng kim loại của xe nâng; nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Triệu Đình T và bị cáo Bùi Duy V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo có hành vi phạm tội. Qua

tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Bị cáo T là công nhân vận hành máy ép nóng của Công ty P (T không được đào tạo, huấn luyện, không có chứng chỉ vận hành xe nâng hàng), bị cáo V là Giám đốc- là người đại diện theo pháp luật và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của công ty P. Ngày 01/6/2024, tại Công ty P, bị cáo T được nghỉ làm việc nhưng đã tự ý điều khiển, vận hành xe nâng hàng nhãn hiệu TOYOTA, mã hiệu 52-8FD30, loại có tải trọng nâng là 3000kg để di chuyển nâng kiện hàng ván ép có 65 tấm, mỗi tấm ván ép có kích thước độ dày ≈1,5cm, rộng 1,22m, dài 2,44m, nặng khoảng 27kg/tấm khi không được ai phân công. Quá trình T vận hành xe nâng di chuyển các tấm ván ép trên, do chủ quan và thiếu quan sát khi ông Trần Văn T3 đang ở đầu xe nâng là vùng có yếu tố nguy hiểm (ván văng, bắn, xe đâm vào), các tấm ván ép phủ phim đã trôi, trượt khỏi càng nâng xe nâng hàng do T điều khiển và đổ, đè lên người ông T3. Hậu quả làm ông T3 bị chết. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 1.3.2 Điều 1 QCVN 25:2025/BLĐTBXH (ban hành theo Thông tư số 51/2015/TT-BLĐTBXH ngày 08/12/2015). Bị cáo V là Giám đốc Công ty TNHH P là người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm quản lý về hoạt động an toàn của xe nâng hàng, quản lý người lao động làm việc tại Công ty. Quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Công ty P, bị cáo V không kiểm tra, giám sát hoặc cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật. Từ khi Công ty P hoạt động kinh doanh cho đến khi xảy ra vụ án, các công nhân làm việc tại Công ty không được tập huấn, đào tạo về an toàn lao động, không được phổ biến quán triệt về nguyên tắc về đảm bảo an toàn vệ sinh lao động khi làm việc. Bị cáo V không thuê công nhân nào có bằng, chứng chỉ vận hành xe nâng để làm việc theo quy định, không tổ chức đánh giá, kiểm soát yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc để đề ra biện pháp kỹ thuật an toàn nên bị cáo T không nắm được yếu tố nguy hiểm liên quan đến xe nâng dẫn đến hành vi tự ý điều khiển vận hành xe nâng; còn ông Trần Văn T3 không nắm được yếu tố nguy hiểm khi làm việc gần xe nâng, đã đứng và làm việc trước đầu xe nâng (là vùng có yếu tố nguy hiểm) khiến tai nạn xảy ra. Hành vi của Bùi Duy V đã vi phạm khoản 2 Điều 16 Luật An toàn vệ sinh, lao động ngày 25/6/2015 và các mục 3.6.4.4, mục 3.6.4.6, mục 3.6.4.8, mục 3.6.4.9, mục 3.6.5 Điều 3 QCVN 25:2025/BLĐTBXH (ban hành theo Thông tư số 51/2015/TT-BLĐTBXH ngày 08/12/2015), xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội về an toàn lao động, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Triệu Đình T phạm tội "Vô ý làm chết người", theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Duy V phạm vào tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ Luật Hình sự

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội về an toàn lao động, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần

chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

[2].1. Xét về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo T và bị cáo V đều xuất thân từ thành phần dân lao động, trình độ văn hóa lớp 5 và lớp 7/12, nhận thức được việc xảy ra tai nạn lao động là nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của con người nhưng đã chủ quan và không áp dụng các biện pháp về an toàn lao động theo quy định dẫn đến tai nạn lao động, hậu quả chết người. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 285 triệu đồng theo thỏa thuận, được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy, cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo T và bị cáo V sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo T được Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái xác nhận T là lao động chính trong gia đình có bố, mẹ già và nuôi hai con nhỏ, có ông nội là Triệu Hữu T4, bố đẻ là Triệu Tài T1, mẹ đẻ là Triệu Thị C được Bộ cấp chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; bị cáo V có chú ruột là liệt sĩ Bùi Duy C2 được tặng Huân chương chiến công giải phóng, Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc chống Mỹ cứu nước nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các bị cáo Triệu Đình T và Bùi Duy V phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và nghề nghiệp ổn định. Đối chiếu với Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 295 Bộ luật hình sự có quy định, người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng, cấm đảm nhiệm

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy bị cáo V làm công việc kinh doanh sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác là nguồn thu nhập chính để nuôi sống bản thân và gia đình, nên Hội đồng xét xử không áp dụng công việc cấm kinh doanh sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo đang có việc làm và thu nhập ổn định. Do vậy cần áp dụng phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ theo Khoản 5 Điều 295 Bộ luật hình sự để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ (vợ bị cáo V) là người đứng tên chủ sở hữu của Công ty P, mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty P đều do V quản lý, chỉ đạo điều hành, bà Đ không biết việc T điều khiển xe nâng hàng gây tai nạn cho ông T3 ngày 01/6/2024 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với bà Đ là có căn cứ.

Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1989, trú tại bản Ao Tuần, xã C, huyện Y; anh Đặng Dùn C3, sinh năm 2005, trú tại xóm C, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng; anh Bùi Duy L2, sinh năm 2000, trú tại bản Đồn, xã C, huyện Y những người được Bùi Duy V- Giám đốc Công ty P cho phép điều khiển, vận hành các xe nâng hàng trong xưởng khi chưa được cấp bằng, chứng chỉ vận hành xe nâng theo quy định, tuy nhiên chưa gây ra hậu quả gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với anh H1, anh C3 và anh L2 là có căn cứ.

[2].2. *Về trách nhiệm dân sự:*

Các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 285 triệu đồng theo thỏa thuận. Đến nay người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự gì thêm, vì vậy không xem xét giải quyết trong bản án.

[2].3. *Về vật chứng:*

+ 01 (một) chiếc dép nhựa, bên trái, màu trắng, có nhiều lỗ tròn, dép cũ được niêm phong trong túi niêm phong có ký hiệu PS3 mã số 1019242, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã C, là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 (một) tấm pallet gỗ kích thước (1,22 x 0,1 x 0,09m), một đầu bị gãy vỡ, có dán giấy niêm phong của V2 và thành phần tham gia, là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 (một) xe nâng hàng, nhãn hiệu TOYOTA, mã kiểu loại 52-8FD30, không gắn biển số, số khung 508FDJ3511033, số máy 2Z0109930, xe cũ qua sử dụng và 01 chìa khóa bằng kim loại của xe nâng là tài sản hợp pháp của bị cáo V và bà Nguyễn Thị Đ, cần trả lại cho bị cáo Bùi Duy V và bà Nguyễn Thị Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2]. 4. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. 5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Triệu Đình T **01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù** về tội "Vô ý làm chết người", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/3/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Bùi Duy V **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/3/2025.

Phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo Bùi Duy V số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Giao bị cáo Bùi Duy V cho UBND xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Triệu Đình T cho UBND xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc dép nhựa, bên trái, màu trắng, có nhiều lỗ tròn, dép cũ được niêm phong trong túi niêm phong có ký hiệu PS3 mã số 1019242, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã C, là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) tấm pallet gỗ kích thước (1,22 x 0,1 x 0,09m), một đầu bị gãy vỡ, có dán giấy niêm phong của V2 và thành phần tham gia, là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Duy V và bà Nguyễn Thị Đ 01 (một) xe nâng hàng, nhãn hiệu TOYOTA, mã kiểu loại 52-8FD30, không gắn biển số, số khung 508FDJ3511033, số máy 2Z0109930, xe cũ qua sử dụng; 01 chìa khóa bằng kim loại của xe nâng; nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Triệu Đình T và bị cáo Bùi Duy V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CQCSĐT-Công an tỉnh Bắc Giang.
- Phòng CS THAHS và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Canh Nậu,huyện Yên Thế;
- UBND xã Kiên Thành, h.Trấn Yên, Yên Bái
- Các bị cáo.
- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn